

Khu Đề xuất BTTN Thái Thụy

Tên khác:

Cửa sông Thái Bình

Tỉnh:

Thái Bình

Diện tích:

13.696 ha

Toa độ:

20°28' - 20°37' N, 106°35' - 106°42' E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Đồng bằng sông Hồng

Có quyết định của Chính phủ:

Chưa

Đã thành lập Ban Quản lý:

Chưa thành lập

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Có

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

A, B

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi:

Không

Có bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

Pedersen và Nguyễn Huy Thắng (1996b) đã xác định khu vực huyện Thái Thụy thuộc cửa sông Thái Bình là một trong bảy khu đất ngập nước quan trọng đối với công tác bảo tồn đa dạng sinh học của vùng châu thổ sông Hồng. Năm 1996, Ủy ban Nhân dân huyện Thái Thụy đề xuất thành lập Khu Bảo tồn Thiên nhiên Thái Thụy. Kiến nghị này được Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Bình và Bộ NN&PTNT rất ủng hộ (Nguyễn Huy Thắng *et al.* 2000). Tháng 7/1997, Viện Điều tra Quy hoạch Rừng và Phòng Nông lâm huyện Thái Thụy đã tiến hành xây dựng dự án đầu tư cho Khu Bảo tồn Thiên nhiên Đất ngập nước Thái Thụy với diện tích đề xuất là 13.696 ha. Trong đó, phân khu bảo vệ nghiêm ngặt 4.463 ha, phân khu phục hồi sinh thái 7.695 ha và phân khu hành chính dịch vụ 1.538 ha (Anon. 1997). Đến nay, bản kế hoạch đầu tư này vẫn chưa được Bộ NN&PTNT phê duyệt và Ban Quản lý cũng chưa được thành lập. Thái Thụy không có trong danh lục các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010 do Cục Kiểm lâm - Bộ NN&PTNT xây dựng (Cục Kiểm lâm, 2003).

Địa hình và thủy văn

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Thái Thụy có ranh giới phía nam là sông Trà Lý và ranh giới phía bắc là sông Thái Bình. Khu bảo tồn có các con sông như sông

Diêm Hồ chảy ra biển tại khu vực giữa sông Trà Lý và sông Thái Bình. Phía Nam của sông Thái Bình có các bãi bồi lớn được tạo bởi các trầm tích lắng đọng. Phía tây khu bảo tồn là các bãi cát trũng tiếp giáp với sông Trà Lý, ở đó có các đầm canh tác thủy sản.

Đa dạng sinh học

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Thái Thụy còn tồn tại một diện tích rừng ngập mặn trưởng thành lớn nhất ở lưu vực sông Hồng. Có khoảng 400 ha rừng ngập mặn tự nhiên trong khu bảo tồn, với thực vật ưu thế thuộc về loài Bần chua *Sonneratia caseolaris*. Rừng này có độ tuổi ước tính khoảng trên 50 năm. Tuy nhiên, hầu hết rừng ngập mặn còn lại ở Thái Thụy là rừng trồng loài Trang *Kandelia candel* (Pedersen và Nguyễn Huy Thắng, 1996b).

Anon. (1997) đã chia sinh cảnh trong khu bảo tồn thành 3 kiểu chính. Rừng ngập mặn tự nhiên ưu thế loài Bần chua *Sonneratia caseolaris*, có diện tích 300 ha, phân bố gần các cửa sông Thái Bình và sông Trà Lý. Trong kiểu sinh cảnh này xuất hiện rải rác các loài Trang *Kandelia candel* và Trá *Aegiceras corniculatum*. Kiểu sinh cảnh này rất phù hợp với các loài chim nước. Kiểu rừng trồng Phi lao *Casuarina equisetifolia* có diện tích 44 ha ở Cồn Đen. Kiểu sinh cảnh đầm canh tác thủy sản có diện tích 175 ha, phân bố ở phía Bắc khu bảo tồn, thực vật ưu thế thuộc về loài Lác *Cyperus malaccensis* và sậy *Phragmites vallatoria* mọc hỗn giao với loài *Cyperus tegetiformis*. Kiểu sinh cảnh đầm

canh tác thủy sản này là nơi làm tổ quan trọng của một số loài chim nước.

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Thái Thụy là nơi ghi nhận một số loài chim nước di cư, trú đông đang và sắp bị đe dọa trên toàn cầu như: Cò thìa *Platalea minor*, Mòng bể mỏ ngắn *Larus saundersi* và Rẽ mỏ thìa *Eurynorhynchus pygmeus* (Pedersen và Nguyễn Huy Thắng 1996b). Do có tầm quan trọng Quốc tế trong công tác bảo tồn các loài chim nên Thái Thụy đã được công nhận là một trong số các Vùng Chim Quan trọng tại Việt Nam (Tordoff 2002).

Các vấn đề về bảo tồn

Săn bắn là mối đe dọa lớn nhất đối với đa dạng sinh học ở Thái Thụy. Vào mùa đông, thợ săn từ thị xã Thái Bình và Thành phố Hải Phòng thường xuyên tới bắn chim ở Thái Thụy. Pedersen và Nguyễn Huy Thắng (1996b) đã quan sát được việc sử dụng các loại lưới, súng hơi, súng săn để bắt chim ở khu vực rừng già. Các tác giả này cũng đã ghi nhận được các hoạt động tác động tới khu bảo tồn như chăn thả trâu bò và gia súc trong rừng ngập mặn, chặt rừng ngập mặn của dân địa phương và khai thác sậy từ các đầm nuôi thủy sản làm củi đun nấu.

Nguyễn Huy Thắng *et al.* (2000) cho rằng công tác quản lý khu bảo tồn thiên nhiên sau này cần phải chú ý tới các nhân tố như: (i) nuôi thủy sản quảng canh ở vùng đất ngập nước có tác động tiêu cực nghiêm trọng tới hệ sinh thái, bởi vậy nên cấm hoặc giảm tới mức tối thiểu hoạt động này; (ii) nếu không kiểm soát được việc sử dụng thuốc trừ sâu, phân hoá học và các chất kích thích, sẽ mang lại hiệu quả tiêu cực đối với hệ sinh thái và sản lượng đánh bắt thủy sản; (iii) công nghệ xử lý các chất thải chưa tốt ở hai nhà máy chế biến còn tồn tại trong khu vực sẽ gây tác động tiêu cực tới hệ sinh thái của sông Diêm Hồ. Cần thiết phải quy hoạch sử dụng đất trong tương lai nhằm quản lý các chất thải tránh các tác động tiêu cực sau này.

Các giá trị khác

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Thái Thụy có một diện tích lớn các đầm nuôi trồng thủy sản với nhiều phương thức quản lý khác nhau. Canh tác thủy sản trong các ao đầm chủ yếu là cá và cua, nhưng rau câu cũng được thu hoạch tận dụng. Các loài thân mềm

được khai thác ở các bãi bồi ngập triều, nhưng việc trồng rừng đã làm giảm sản lượng khai thác các loài thân mềm. Khu vực rừng già ngập mặn còn lại duy nhất hiện nay có giá trị tiềm năng cao về giáo dục môi trường về rừng ngập mặn (Pedersen và Nguyễn Huy Thắng, 1996b).

Các dự án có liên quan

Dự án bảo vệ môi trường Thái Bình do Hội Chữ thập đỏ Việt Nam và Hội Chữ thập đỏ Đan Mạch thực hiện tập trung chủ yếu tại vùng bờ biển huyện Thái Thụy. Mục tiêu của dự án là trồng rừng và bảo vệ diện tích rừng ngập mặn hiện có trong khu vực. Hai năm đầu, dự án đã trồng được 1.000 ha rừng ngập mặn ở 4 xã ven biển thuộc huyện Thái Thụy (Humphries, 1995).

Ban Nghiên cứu Hệ sinh thái Rừng ngập mặn của Trung tâm Nghiên cứu Tài nguyên thiên nhiên và Môi trường hiện đang xây dựng một dự án cỡ vừa trong khuôn khổ dự án Quỹ Môi Trường Toàn Cầu (Global Environment Facility - GEF) do UNDP tài trợ. Dự án này có tên là Bảo tồn các khu vực đất ngập nước ven biển ở lưu vực sông Hồng, Việt Nam, dự kiến thực hiện ở 5 khu vực trong 3 tỉnh: Ninh Bình, Nam Định và Thái Bình. Mục tiêu của dự án nhằm bảo tồn lâu dài và sử dụng bền vững đa dạng sinh học ở vùng bờ biển thuộc lưu vực sông Hồng.

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Khu vực chưa xây dựng được kế hoạch quản lý.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Thái Thụy hiện chưa phù hợp để nhận tài trợ VCF do không có các biện pháp quản lý bảo tồn phù hợp.

Tiêu chí	Sự phù hợp
AI	
AII	VN014 - Thái Thụy
BI	Đề xuất rừng đặc dụng
BII	Bảo tồn thiên nhiên
BIII	Thuộc sự quản lý của UBND tỉnh
CI	
CII	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa có báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

ADB (1999) Draft coastal and marine protected areas plan. Hanoi: Asian Development Bank.

Anon. (1997) "Investment plan for Thai Thụy Wetland Nature Reserve, Thai Binh province". Hanoi: Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

D'Cruz, R. (2000) Strengthening of the environmental management authority of Vietnam (SEMA): designation of Tram Chim National Park and Thai Thụy wetland to the list of wetlands of international importance (Ramsar list). Unpublished report to the Ramsar Bureau.

Eames, J. C. (1996) Some additions to the list of birds of Vietnam. Forktail 12: 163-166.

Humphries, J. (1995) Review of Thai Binh environmental preservation project: October 1995. Hanoi: Danish Red Cross and Vietnam Red Cross.

Lao Dong "Labour" (2000) "Spoonbill, a rare bird, is disappearing from Vietnam". Lao Dong "Labour" 15 June 2000. In Vietnamese.

Le Trong Trai, Eames, J. C., Nguyen Huy Thang and Pederson, A. (1996) "Faunal resources and management issues at Thai Thụy wetlands, Thai Binh

province" Hanoi: BirdLife International and the Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

Le Xuan Tuan and Phan Thi Thuy (1998) Evaluation of effects of mangrove rehabilitation on aquaproducer resources in some coastal communes of Thai Binh and Nam Dinh province. Pp 116-121 in: Phan Nguyen Hong ed. Sustainable and economically efficient utilization of natural resources in mangrove ecosystems. Hanoi: Centre for Natural Resources and Environmental Studies and Action for Mangrove Reforestation.

Nguyen Huy Thang, Vu Van Dung, Nguyen Huy Dung and Ho Manh Tuong (2000) Information sheet on Ramsar wetlands: Thai Thụy wetland, Thai Thụy district, Thai Binh province, Vietnam. Hanoi: Forest Inventory and Planning Institute.

Pedersen, A. and Nguyen Huy Thang (1996a) "Main wetland areas in the Red River Delta". Tap Chi Hoat Dong Khoa Hoc "Journal of Science" 7: 10. In Vietnamese.

Pedersen, A. and Nguyen Huy Thang (1996b) The conservation of key coastal wetland sites in the Red River Delta. Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme.

Quan Doi Nhan Dan "People's Army" (2000) "Need for bird protection in the nature reserve". Quan Doi Nhan Dan "People's Army" 27 November 2000. In Vietnamese.

Tran Van Ban (1996) "Summary report: mangrove plantation in Thai Thụy district, Thai Binh province: management and implementation". Paper presented at the Workshop on Conservation of Key Wetland Sites in the Coastal Zone of the Red River Delta, Xuan Thụy, 25 to 26 July 1996. In Vietnamese.

Vu Van Dung, Hoang Trong Tri and Nguyen Huy Thang (1997) "Characteristics of vegetation and ecological evaluation of the wetland at Thai Thụy Nature Reserve, Thai Binh province". Hanoi: Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

